

Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Mỹ, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 402/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. anh Võ Hồng N, sinh năm: 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: tổ 9, ấp 6, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2. chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1978

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 9, ấp 6, xã S, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: tổ 19, ấp 10, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: anh Võ Hồng N và chị Nguyễn Ngọc T cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về giao quyền nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”. Cả hai người yêu cầu đều có nơi cư trú tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh N và chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc hôn nhân gia đình:

- Quan hệ hôn nhân: anh Võ Hồng N và chị Nguyễn Ngọc T đã tự nguyện tiến tới hôn, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 năm 1998, đây là hôn nhân đầu tiên của cả hai người. Sau khi kết hôn, vợ chồng xây nhà và sinh sống, làm việc ở xã S. Sống chung cho tới tháng 10/2018 thì vợ chồng quyết định sống ly thân đến nay do giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng

không thể dung hòa. Cả hai nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, tình cảm không thể hàn gắn, mặc dù đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng cả anh N và chị T đều giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng: hai đương sự xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Hồng Nh, sinh năm: 1999 và Võ Hồng K, sinh năm: 2005. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên Tòa án công nhận thỏa thuận về giao quyền nuôi con. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K số tiền là 3.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: anh Võ Hồng N và chị Nguyễn Ngọc T, mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Hồng N và chị Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: giao cháu Võ Hồng K, sinh ngày: 16/4/2005 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: hàng tháng anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có

2. Về lệ phí Tòa án: anh Võ Hồng N tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mà anh N đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001654 ngày 24/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Ngọc T tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001655 ngày 24/10/2019

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H Cẩm Mỹ;
- UBND xã S;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Hà Thế Nam